

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Văn Đ, sinh năm 1993, tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã M, huyện T, tỉnh T; cư trú: Đội 3, thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đang sinh hoạt tại Chi ủy chi bộ thôn 7, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Con ông Mai Văn B và bà Dương Thị N; Vợ là chị Lê Thị H và 02 con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-11-2022 đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn A, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

+ Chị Dương Thu H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn Đ mắc nghiện ma túy (heroine) khoảng tháng 6 năm 2022, dưới hình thức chích. Cuối tháng 10 năm 2022, Đ đến làm thuê cho gia đình anh Trần Văn A và chị Dương Thị H ở đội 3, thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Trước khi đi làm thuê, Đ có mua được 02 gói ma túy heroine với giá 100.000đ của một người đàn ông lạ mặt khoảng 45 tuổi ở huyện T, tỉnh T (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này). Đ mang theo 02 gói ma túy trên cất giấu trên người nhằm mục đích để sử dụng. Ngày 15 tháng 11 năm 2022, Đ một mình sử dụng 01 gói ma túy heroine tại khu vực cánh đồng đội 3, thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định dưới hình thức chích. Đến khoảng 09 giờ ngày 17 tháng 11 năm 2022, sau khi làm việc xong, do vẫn còn 01 gói ma túy heroine trong người nên Đ đã mượn chiếc xe máy điện BKS 18MĐ2-01865 của chị H và Đ điều khiển xe máy điện ra khu vực cánh đồng đội 3, thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để sử dụng ma túy. Khi Đ đang đi trên đoạn đường liên xã K - T, huyện V, tỉnh Nam Định, thuộc thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị Công an xã K đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng trong lòng bàn tay trái của Đ. Đ khai nhận gói nhỏ trên là ma túy heroine, Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Công an đã niêm phong gói ma túy trên trong phong bì thư ký hiệu M. Ngoài ra công an còn thu giữ của Mai Văn Đ 01 (một) xi lanh bằng nhựa màu trắng, đầu xi lanh có gắn kim tiêm được bọc ngoài là nhựa màu trắng, 01 (một) xe máy điện BKS 18MĐ2-01865 màu xanh - đen đã qua sử dụng; Thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của Mai Văn Đ trong 01 chai nhựa ký hiệu H.

Tại bản kết luận giám định số 1669/GĐKTHS ngày 18-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong một gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,150 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1670/GĐKTHS ngày 21-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất Codeine, Morphine và MAM 6 trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu H gửi giám định.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKSVB ngày 15-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Mai Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mai Văn Đ đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Mai Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Văn Đ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy heroine cùng vỏ bao gói; 01 xi lanh bằng nhựa và mẫu nước tiểu của Mai Văn Đ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng và người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: “Khoảng 09 giờ, ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại khu vực Đội 3, thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; Mai Văn Đ đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,150 gam ma túy loại heroine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị Công an xã K, phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma

túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét mục đích của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe máy điện BKS 18MĐ2-01865 là của chị Dương Thị H mà bị cáo đã mượn, chị H không biết việc bị cáo Đ mượn chiếc xe trên để đi sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng. Xác định chị Dương Thị H là người làm chứng trong vụ án.

+ Đối với 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng, đầu xi lanh có gắn kim tiêm được bọc ngoài là nhựa màu trắng là vật dụng bị cáo khai để sử dụng ma túy, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Số lượng ma túy được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, tịch thu và tiêu hủy.

+ Mẫu nước tiểu được đựng trong 01 chai nhựa niêm phong chứa mẫu vật giám định, của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Văn Đ, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ hình thức phạt tiền 1.500.000đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mai Văn Đ, do Đ không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-11-2022.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi: Số 1669/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Mai Văn Đ, SN 1993. Phạm tội về ma túy, ngày 17/11/2022”; được niêm phong bởi ba dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn Q.

+ Tịch thu và tiêu hủy mẫu nước tiểu của bị cáo Mai Văn Đ còn lại được đựng trong 01 chai nhựa niêm phong, mặt trước có ghi số 1670/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Mai Văn Đ, SN 1993. Phạm tội về ma túy, ngày 17/11/2022”, được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, dòng chữ Bùi Xuân M, Phạm Văn Q.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng, đầu xi lanh có gắn kim tiêm, bên ngoài kim tiêm được bọc nhựa màu trắng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-12-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06 + PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBNDXã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án, thi hành án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam